

## Đứng Vững Vàng cho Lẽ Thật



**KINH THÁNH NGHIÊN CỨU:** Đa-ni-ên 7:23–25; Khải huyền 12:6,14; Giu-đe 3, 4; Khải huyền 2:10; Công vụ Các sứ đồ 5:28–32; Thi thiên 19:7-11; 1 Giăng 5:11-13.

**CÂU GỐC:** “Xưa Môi-se treo con rắn lên nơi đồng vắng thế nào, thì Con người cũng phải bị treo lên đường ấy, hầu cho hễ ai tin đến Ngài đều được sự sống đời đời” (Giăng 3:14, 15).

Izmir là một thành phố ở Thổ Nhĩ Kỳ. Trong thời kỳ Kinh Thánh, thành phố này có tên gọi là Si-mi-ệc-nơ. Giăng đã nói về Si-mi-ệc-nơ trong Sách Khải huyền. Khoảng 100,000 người sống ở Si-mi-ệc-nơ trong thế kỷ thứ nhất và trong thế kỷ thứ hai CN. Si-mi-ệc-nơ là một thành phố giàu có. Những người dân của thành này rất trung thành với hoàng đế La Mã.

Hàng năm, các nhà lãnh đạo của Si-mi-ệc-nơ ra lệnh cho tất cả người dân trong thành phải thắp hương và cúng bái các vị thần La Mã. Trong thế kỷ thứ hai Công Nguyên, Chúa dấy lên một cộng đồng Cơ Đốc giáo mạnh mẽ tại Si-mi-ệc-nơ. Một người lãnh đạo của hội thánh Si-mi-ệc-nơ có tên là Polycarp. Ông đã bị thiêu sống tại quảng trường của thành Si-mi-ệc-nơ vì ông không dâng hương thờ lạy các vị thần La Mã. Trước khi những người lãnh đạo thành phố thiêu sống ông, họ hỏi một lần cuối để ông có thể chối bỏ đức tin của mình vào Chúa Giê-su. Nhưng ông trả lời, “Tôi đã phụng sự Đức Chúa Giê-su suốt 86 năm. Tôi chưa bao giờ thấy sự bất công từ Ngài. Làm thế nào tôi có thể nói điều gì đó xấu xa về vị Vua đã hy sinh chính Ngài để cứu rỗi cuộc đời tôi?”

Trong lịch sử, có nhiều người đã quyết định thà mất mạng sống để bảo vệ đức tin của họ. Họ không thể nào chối bỏ Đức Chúa Giê-su để bảo vệ tính mạng tạm bợ nơi thế gian này. Những tấm gương tiêu biểu ấy đã giúp chúng ta có sự can đảm và có thêm niềm hy vọng. Bài học tuần này sẽ giải thích về những nguyên tắc quan trọng, đã khích lệ những tín hữu này giữ lòng trung tín với Đức Chúa Giê-su, ngay cả khi họ phải đối diện với sự chết.

## Tin Kính Chúa

**ĐỌC** Đa-ni-ên 7:23-25 và Khải huyền 12:6, 14. Những câu này nói về thời kỳ nào ở trong lịch sử?

Khi dân Chúa càng trung thành với Ngài, thì Sa-tan càng căm ghét và tức giận. Ma quỷ luôn tìm cách để xui khiến các thế lực của mình đến tấn công dân sự của Đức Chúa Trời. Đa-ni-ên đã sớm được Chúa soi dẫn để tiên tri về sự bắt bớ dân sự Chúa bởi thế lực giáo hoàng thực hiện, “Ta nhìn xem, cái sừng đó tranh chiến cùng các thánh, và thắng trận,” (Đa-ni-ên 7:21) và “Vua đó sẽ nói những lời phạm đến Đấng Rất Cao, làm hao mòn các thánh của Đấng Rất Cao, và định ý đổi những thời kỳ và luật pháp; các thánh sẽ bị phó trong tay người cho đến một kỳ, những kỳ, và nửa kỳ” (Đa-ni-ên 7:25). Giảng cũng đã nhắc đến thời kỳ này. Giảng cho biết, vào thời điểm đó, Hội thánh thật của Chúa đã ẩn nấp trong sa mạc. Chúa chăm gìn Hội thánh của Ngài tại đó trong vòng “ba năm rưỡi” (Khải huyền 12:14). Khải huyền 12:6 cũng cho biết thêm, “Còn người đàn bà [hội thánh], thì trốn vào đồng vắng, tại đó người đã có một nơi ở mà Đức Chúa Trời đã sửa soạn cho, để nuôi mình trong một ngàn hai trăm sáu mươi ngày”. Chúa đã chăm gìn dân Ngài trong sa mạc ra sao? Ngài “nuôi” họ bằng lễ thật Kinh Thánh. Chính lễ thật Kinh Thánh đã giúp cho dân Chúa được mạnh mẽ trong thời kỳ khó khăn kéo dài nhiều năm trong lịch sử khi các giáo hoàng cai quản Hội thánh và chính quyền thời đó.

Thật vậy, Chúa đã sắm sẵn một nơi an toàn cho dân sự Ngài trong thời kỳ tối tăm này. Trong những thời kỳ khốn khó nhất, Chúa luôn sắm sẵn một nơi an toàn cho những tín đồ trung tín của Ngài. Trong những thời kỳ vô cùng khủng khiếp, dân sự Chúa vẫn có chỗ để được bình an trong tình yêu thương thiên thượng. (Đọc Thi thiên 46.)

1,260 năm trong Khải huyền 12:6 và 3 năm rưỡi trong Khải huyền 12:14 đều nói về một thời kỳ trong lịch sử. (Nếu chúng ta tính toán, thì 3 năm rưỡi x 360 ngày = 1,260 ngày). Những sứ điệp đặc biệt về thời gian trong Kinh Thánh thường có liên quan đến các biểu tượng. Trong sách Đa-ni-ên và Khải huyền, một ngày tương đương một năm thực tế. Quy tắc quan trọng về thời gian đặc biệt trong Kinh Thánh được gọi là ‘quy tắc ngày-năm’. Kinh Thánh nói về quy tắc ngày-năm trong Dân số Ký 14:34 và Ê-xê-chi-ên 4:6.

Thời kỳ 1,260 ngày bắt đầu khi người La Mã đuổi người Ostrogoth khỏi Rô-ma vào năm 538. Người Ostrogoth là dân ngoại. Sau khi người La Mã đuổi người Ostrogoth, thời kỳ tối tăm trong lịch sử bắt đầu. Thời kỳ này được gọi là Hắc ám thời đại. Nhiều tín hữu đã chết trong Thời kỳ này vì họ sống theo Kinh Thánh. Sự chết của họ chỉ là một giấc ngủ trước sự phục lâm của Đức Chúa Giê-su. Thời kỳ khó khăn này kéo dài 1,260 năm, cho đến năm 1798. Năm 1798, tướng quân người Pháp là Berthier đã lật đổ chính quyền của giáo hoàng.

**Kinh Thánh Đa-ni-ên và Khải huyền giúp cho đức tin của chúng ta vững vàng hơn như thế nào?**

## Vì Đạo Mà Tranh Chiến

**LỜI CẢNH BÁO** nào dành cho chúng ta trong *Giu-đe 3, 4*? Lời cảnh báo này giúp bạn hiểu rõ hơn về những gì mà Hội thánh sẽ phải đối diện trong lịch sử nhân loại này?

Sách Giu-đe được viết vào những năm trước năm 65 Công Nguyên. Giu-đe viết sách này để gửi cho các tín hữu trung tín. Ông khích lệ họ “Hỡi kẻ rất yêu dấu, vì tôi đã ân cần viết cho anh em về sự cứu rỗi chung của chúng ta, tôi tưởng phải làm điều đó, để khuyên anh em vì đạo mà tranh chiến, là đạo đã truyền cho các thánh một lần đủ rồi” (*Giu-đe 1:3*). Giu-đe cảnh báo họ về nguy hiểm mà họ đang phải đối mặt: “Vì có mấy kẻ kia lên vào trong vòng chúng ta, là những kẻ bị định đoán phạt từ lâu rồi, kẻ chẳng tin kính đối ơn Đức Chúa Trời chúng ta ra việc tà ác, chối Đấng Chủ tể và Chúa có một của chúng ta, là Đức Chúa Jêsus Christ” (*Giu-đe 1:4*). Lời cảnh báo của Giu-đe đã giúp ích cho những tín hữu trong thời kỳ khó khăn đó. Vì thời điểm ấy, có nhiều tà thuyết đã xâm nhập vào Hội thánh. Các nhà lãnh đạo Hội thánh thời ấy đã tìm cách kết hợp ý kiến của con người với lẽ thật Kinh Thánh.

Trong thời kỳ đầy khó khăn bắt bớ ấy, Đức Chúa Trời có những tín hữu trung tín quyết tâm bảo vệ lẽ thật Kinh Thánh. Chẳng hạn người Waldenses, là một nhóm tín hữu sống trên núi ở châu Âu. Họ tin rằng Chúa Giê-su là Đấng duy nhất có thể gặp Đức Chúa Trời để cầu thay cho họ. Người Waldenses tin nhận Kinh Thánh là nguyên tắc và là tiêu chuẩn tối thượng cho đời sống họ. “Trong mỗi thời đại, có những nhân chứng cho Đức Chúa Trời—những người trung thành giữ vững đức tin nơi Đức Chúa Giê-su, Đấng Trung bảo duy nhất giữa Đức Chúa Trời và loài người. Họ lấy Kinh Thánh làm tiêu chuẩn duy nhất cho đời mình, và giữ ngày Sa-bát thật là ngày thánh.”—Ellen G. White, *Thiện Ác Đấu Tranh*, tr. 56.

**ĐỌC Khải huyền 2:10.** Chúa đã hứa ban điều gì cho những người sẵn sàng chết để bảo vệ đức tin của họ?

Đức Chúa Giê-su thực hiện lời hứa này đối với Hội thánh tại Si-miéc-nơ. Và Dionysius là một trong những vị thần lớn tại Si-miéc-nơ. Ông là vị thần của rượu và mùa màng. Khi các thầy tế lễ của vị thần này qua đời, họ được đội vương miện trong lễ tang của họ. Trong *Khải huyền 2:10*, Giảng viết về một vương miện khác: vương miện của sự sống. Đức Chúa Trời sẽ đội Mão triều thiên sự sống cho những tín hữu trung tín của Ngài, chỉ những người đã chiến thắng trong sự tranh chiến với Sa-tan xứng đáng nhận được phần thưởng này.

Mão triều thiên sự sống chính là sự khích lệ cho lòng can đảm của những tín hữu, họ sẵn sàng chết vì công việc truyền bá Phúc âm. Chúa đã hứa sẽ ban vương miện của sự sống, điều này đã khích lệ những người Waldenses vượt qua muôn vàn thử thách và sẵn sàng hy sinh mạng sống vì đức tin nơi Đức Chúa Trời. Người Waldenses tin chắc rằng họ sẽ được gặp Đức Chúa Giê-su và sống với Ngài cho đến đời đời. Mão triều thiên cũng chính là lời hứa mà Chúa đã ban cho chúng ta. Bạn và tôi có thể đang đối mặt với những khó khăn trắc trở. Nếu chúng ta giữ lòng trung tín với Chúa cho đến cuối cùng thì mão triều thiên, sự sống đời đời là phần thưởng mà Chúa đã sắm sẵn, nó chắc chắn sẽ được ban cho chúng ta.

**Điều gì khích lệ bạn trong những lúc khó khăn? Điều gì làm cho bạn hoảng sợ? Trong lòng bạn có những lời hứa nào của Chúa để giúp bạn vượt qua thời điểm thử thách đó?**

## Can Đảm Đứng Vững

**SO SÁNH** Công vụ 5:28-32; Ê-phê-sô 6:10-12; và Khải huyền 3:11. Nguyên tắc quan trọng nào được nhắc đến trong những câu Kinh Thánh này?

Người Waldenses luôn trung tín với Chúa. Họ vâng giữ các điều răn của Ngài. Họ tin Kinh Thánh là tiêu chuẩn tối thượng cho đời sống họ. Người Waldenses thờ phượng Đức Chúa Giê-su, chứ không thờ phượng giáo hoàng. Trong tâm trí của người Waldenses lúc nào cũng nhớ đến những anh hùng đức tin, những người có lòng can đảm trong Tân Ước.

Giống như Phi-e-rô và các sứ đồ, người Waldenses có thể nói: “Thà phải vâng lời Đức Chúa Trời còn hơn là vâng lời người ta” (Công vụ 5:29). Người Waldenses rất am tường lời khuyên của sứ đồ Phao-lô: “Vả lại, anh em phải làm mạnh dạn trong Chúa, nhờ sức toàn năng của Ngài” (Ê-phê-sô 6:10). Họ làm theo lời khuyên của Đức Chúa Giê-su: “Ta đến mau kíp; hãy giữ lấy điều người có, hầu cho không ai cất lấy mào triều thiên của người” (Khải huyền 3:11). Người Waldenses không làm theo những lời dạy của La-mã. Những tín hữu trung tín đầy lòng dũng cảm này luôn sẵn sàng đứng lên để bảo vệ lẽ thật trong Kinh Thánh.

Người Waldenses là một trong những nhóm tín hữu đầu tiên chuyển ngữ Kinh Thánh ra ngôn ngữ riêng của họ. Jean Leger là một người Waldenses đã sao chép bản Kinh Thánh. Leger đã viết một câu chuyện để kể về những kinh nghiệm của mình. Anh ta kể về cách người Waldenses làm việc cùng nhau theo từng nhóm để sao chép thủ công bản dịch Kinh Thánh. Người Waldenses làm việc một cách bí mật. Họ sao chép Kinh Thánh ở trên núi phía Bắc Italia và phía Nam nước Pháp. Các bậc cha mẹ người Waldenses dạy con cái của họ thuộc lòng nhiều đoạn Kinh Thánh khi chúng còn rất nhỏ. Sau này, khi những đứa trẻ này trưởng thành, sẽ đi khắp châu Âu như các thương nhân. Và chia sẻ lẽ thật trong Kinh Thánh cho những khách hàng của mình. Những người Waldenses trẻ tuổi thì đi học đại học. Khi có cơ hội, những người trẻ tuổi này sẵn sàng chia sẻ lẽ thật trong Kinh Thánh với các sinh viên khác. Có lúc, họ tặng cho những bạn học của mình các bản dịch Kinh Thánh quý báu mà họ có. Tuy nhiên, có rất nhiều thanh niên người Waldenses đã bị giết vì đã chia sẻ lẽ thật và các bản dịch Kinh Thánh ấy. Người Waldenses không hiểu hết mọi sự giảng dạy trong Kinh Thánh. Nhưng họ chia sẻ những lẽ thật mà họ biết và các bản dịch của Kinh Thánh cho mọi người mỗi khi họ có cơ hội. Việc chia sẻ và truyền bá phúc âm như vậy đã góp phần giúp lẽ thật được rao truyền và tồn tại qua hàng trăm năm.

**Trong sách Châm Ngôn 4:18, Sa-lô-môn nói rằng “Nhưng con đường người công bình giống như sự sáng chiếu rạng, càng sáng thêm lên cho đến giữa trưa”. Làm thế nào chúng ta có thể giống như người Waldenses và để ánh sáng của Chúa Giê-su chiếu sáng cho mọi người trong cộng đồng của chúng ta?**

## SAO MAI CỦA PHONG TRÀO CẢI CHÁNH

**ĐA-VÍT và GIÊ-RÊ-MI** cùng tin điều gì về Kinh Thánh? Đọc Thi thiên 19:7–11; Thi thiên 119:140; Thi thiên 119:162; và Giê-rê-mi 15:16 để tìm câu trả lời. Những lẽ thật Kinh Thánh này đã làm nền tảng cho công cuộc Cải cách Tin lành như thế nào?

Công cuộc Cải cách Tin lành diễn ra trong thế kỷ thứ 16 tại châu Âu, các tôn giáo đã thực hiện những thay đổi lớn đối với Giáo Hội Công giáo. Họ đã từ chối những giảng dạy sai lầm của Giáo hội Công giáo. Những đổi mới mà Chúa đã soi dẫn họ thực hiện đã dẫn đến sự ra đời của các Hội thánh Cải chánh.

Các nhà lãnh đạo của phong trào Cải Chánh yêu mến Kinh Thánh. Họ nghiên cứu Kinh Thánh vì đó là điều mà họ yêu thích.

Khi nghiên cứu Kinh Thánh, Đức Thánh Linh đã soi dẫn và biến đổi họ. “Bản tính của Wycliffe là một lời chứng tỏ tường về giáo dục và quyền phép cải hóa của Kinh Thánh. Nhờ lời Chúa mà đời sống của ông được biến đổi. Sự cố gắng học các lẽ thật vĩ đại do Chúa khải thị đã đem lại sức mới và quyền lực cho các tài năng. Kinh Thánh mở mang tâm trí, trao đổi kiến thức, phát triển sự phán đoán. Sự học hỏi Kinh thánh sẽ nâng cao tư tưởng, tình cảm và gây cảm hứng hơn tất cả các môn học khác. Kinh Thánh đem lại mục đích, kiên nhẫn, can đảm, và cương quyết; huấn luyện tính tình và thánh hóa tâm hồn. Học Kinh Thánh với lòng sốt sắng và kính cẩn, sẽ đem tâm trí học viên thông công trực tiếp với tâm trí vô hạn của Đức Chúa Trời. Kinh Thánh tạo cho thế gian những nhân vật có tinh thần mạnh mẽ, sáng suốt, cao thượng hơn là những sự huấn luyện hay nhất của triết lý loài người.” —Ellen G. White, *Thiên Ác Đấu Tranh*, tr. 84, 85.

**Phao-lô đã khuyên Ti-mô-thê điều gì về việc chia sẻ lẽ thật Kinh Thánh? Đọc 2 Ti-mô-thê 2:1–3 để tìm câu trả lời.**

---

Trước thời của John Wycliffe, Kinh Thánh được dịch sang tiếng Anh còn bị hạn chế. Wycliffe đã dành cả cuộc đời của mình để dịch Kinh Thánh sang tiếng Anh với hai lý do. Đầu tiên, Kinh Thánh đã thay đổi cuộc đời của ông. Thứ hai, tấm lòng của Wycliffe được đầy dẫy tình yêu thương của Đấng Christ. Vì vậy, ông muốn chia sẻ lời dạy Kinh Thánh cho những người khác.

Sau khi Wycliffe qua đời, giáo hoàng đã ra lệnh đào xác ông lên và thiêu xác ông. Sau khi thiêu xong, họ rải tro đó trên một dòng sông. Nước đã cuốn số bụi tro này ra biển. Cũng theo cách đó, lẽ thật Kinh Thánh sẽ được rao giảng tới nhiều nơi hơn qua mục vụ mà Chúa đã thực hiện qua cuộc đời của Wycliffe.

## Lòng Trần Đầy Hy Vọng

**ĐỌC** Hê-bơ-rơ 2:14, 15. Những tín hữu trung tín trong thời kỳ Trung Cổ đã trải qua những kinh nghiệm nào? Vai trò của họ là gì trong cuộc tranh chiến giữa thiện và ác trên vũ trụ này?

Điều gì đã khích lệ cho người Waldenses vẫn giữ vững lòng tin mặc dù họ bị tấn công vì đức tin nơi Chúa Giê-su? Điều gì đã khích lệ Huss, Jerome, Tyndale, Latimer và các tội tó Chúa khác giữ vững lòng trung tín với Chúa trong thời kỳ Trung Cổ? Nhiều người trong số họ đã bị giết bằng gươm hoặc thiêu sống. Chính đức tin nơi lời hứa của Chúa đã giúp họ mạnh mẽ. Họ vững tin nơi lời hứa của Đấng Christ: “vì ta sống thì các ngươi cũng sẽ sống” (Giăng 14:19). Chúa đã thêm sức cho họ, họ sẵn sàng chết vì lẽ thật. Các tội tó Chúa thời ấy cảm thấy vui mừng và vinh dự vì được chịu khổ và chết vì danh Chúa. Đức tin và lòng can đảm này chính là lời chứng sống động cho những người khác.

Các tội tó Chúa trong thời kỳ Trung Cổ không nhìn vào những đau khổ trước mắt, nhưng họ nhìn xa và rộng hơn, đó là những gì mà Chúa đã hứa ban cho họ trong tương lai. Họ biết chắc chắn rằng Đấng Christ đã chiến thắng sự chết, vì Ngài đã sống lại sau khi hy sinh trên thập tự giá. Họ luôn nhớ đến lời hứa của Ngài và nhờ sức Chúa họ đã chiến thắng trước những thử thách đầy cam go.

**ĐỌC** các lời hứa của Chúa trong Giăng 5:24; Giăng 11:25, 26; và 1 Giăng 5:11–13. Những lời hứa này giúp cho bạn có niềm hy vọng nào? Làm thế nào những lời hứa này giúp chúng ta trong những thời kỳ khó khăn?

John Huss bị giam trong tù suốt nhiều tháng. Nhưng đức tin của ông vẫn mạnh mẽ. Khung cảnh nhà giam lạnh lẽo và ẩm ướt. Nên khi ở đó, ông đã bị sốt và gần như sắp thiệt mạng. Tuy nhiên, “Ân điển Đức Chúa Trời nâng đỡ ông. Trong những tuần lễ đau khổ trước ngày tuyên bố án phạt, ông được sự bình an nội tâm. Ông viết thư cho một người bạn như sau, “Tôi viết cho bạn những hàng này từ ngục thất, tay tôi bị xiềng, chờ ngày mai bị án tử hình.... Với sự giúp đỡ của Đấng Christ, khi chúng ta gặp nhau trong cõi vĩnh phúc, bạn sẽ học biết Đức Chúa Trời thương xót đã bày tỏ Ngài với tôi và đã nâng đỡ tôi trong sự cám dỗ và thử thách.”—Bonnehose, quyển 2, tr. 67.

Từ cảnh ngục thất tối tăm, Huss thấy trước lẽ thật sẽ chiến thắng.”—Ellen G. White, *Thiên Ác Đấu Tranh*, tr. 96.

Lời cảnh báo của Phao-lô thật sự có ý nghĩa đối với chúng ta ngày nay: “Hãy cầm giữ sự làm chứng về điều trông cậy chúng ta chẳng chuyển lay, vì Đấng đã hứa cùng chúng ta là thành tín” (Hê-bơ-rơ 10:23). Những lời hứa của Đức Chúa Trời đã giúp cho dân Ngài mạnh mẽ trong quá khứ. Vì vậy, những lời hứa của Ngài cũng sẽ giúp cho chúng ta mạnh mẽ trong ngày hôm nay.

**Vì Đấng Christ mà mất tất cả, có nghĩa là gì? Rốt lại thì, bạn thật sự mất cái gì? (Xem Mác 8:36.) Chúng ta có thể học được những bài học nào từ những người Waldenses và những nhà cải chánh, để có thể đứng vững trong cuộc chiến cuối cùng trên đất?**

**NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:**

“Đức Chúa Trời ban sự sáng cho những người được lựa chọn này, bày tỏ cho họ nhiều sự sai lầm của La Mã; nhưng họ không nhận được tất cả sự sáng để rao truyền cho thế gian. Qua những tội tở trung thành này, Đức Chúa Trời đã hướng dẫn dân chúng ra khỏi sự tối tăm của La Mã. Nhưng họ sẽ phải gặp nhiều trở ngại lớn, và Ngài dẫn họ từng bước một, tùy theo sức của họ. Họ chưa sẵn sàng để tiếp nhận tất cả ánh sáng cùng một lúc. Lễ thật giống như ánh sáng rực rỡ của mặt trời ban trưa đối với những người ở trong sự tối tăm lâu ngày, nếu trình bày thì khiến họ bỏ đi. Vì vậy, Ngài khải thị cho các nhà lãnh đạo từng chút ánh sáng một để truyền lại cho dân chúng. Từ thế kỷ này qua thế kỷ nọ, những tội tở trung thành khác của Chúa đã theo bước để lo việc dẫn dắt linh hồn tiếp tục đi trên con đường cải chánh.”—Ellen G. White, *Thiện Ác Đấu Tranh*, tr. 92.

**ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:**

1. Tại sao Chúa ban cho chúng ta sự hiểu biết lễ thật Kinh Thánh từ hiểu biết ít cho đến hiểu biết nhiều? Sao Chúa không cho chúng ta hiểu hết luôn một lần? Nguyên tắc quan trọng này giúp chúng ta hiểu gì về cách tốt nhất để chia sẻ lễ thật Kinh Thánh với những người khác?
2. Lễ thật mới trong Kinh Thánh có liên kết như thế nào với những lễ thật mà chúng ta đã tin nhận từ trước? Tại sao lễ thật mới của Kinh Thánh không bao giờ được mâu thuẫn với lễ thật cũ hoặc những sự dạy dỗ đã được bày tỏ trước đây?
3. Dù bạn có đang sống ở đâu, thì các tư tưởng, thói quen và tín ngưỡng của cộng đồng xung quanh bạn, ở một khía cạnh nào đó sẽ đi ngược lại những giảng dạy trong Kinh Thánh. Có những ý tưởng, tập tục và truyền thống nào trong cộng đồng của bạn? Bạn nghĩ cách tốt nhất để hóa giải vấn đề này là gì? Bạn nghĩ Hội thánh có giải pháp như thế nào? Làm thế nào để chúng ta trở thành những công dân tốt nhưng đồng thời giữ vững đức tin và không chối bỏ bất kỳ lễ thật Kinh Thánh nào?
4. Bức thư của John Huss trong bài học ngày thứ năm giúp bạn có hướng suy nghĩ mới nào? Bạn thích ý nào nhất trong bức thư đó?